TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HSST
Ngày: 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.
2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông; Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Thị S (không có tên gọi khác), sinh năm 1970 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Giàng Nụ C (đã chết) và bà Hờ Thị S (đã chết); Chồng: Thào Chù C, sinh năm 1965 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, còn nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 02/3/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt .

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Thào A H, sinh năm 2000. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 21/02/2024, Giàng Thị S mua của một người đàn ông dân tộc Mông (khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ) 100.000 đồng được 02 viên hồng phiến và 01 cục Heroine. Sau khi mua được ma túy, S dùng tay bẻ cục Heroine vừa mua được thành 03 cục nhỏ, lấy 01 cục Heroine sử dụng tại nhà, 02

cục Heroine còn lại S gói vào trong mảnh nilon màu hồng rồi cất giấu dưới gối trên giường ngủ, còn 02 viên hồng phiến S lấy mảnh nilon màu hồng gói lại rồi cất vào trong túi xách đựng đồ của gia đình để trên giường ngủ, với mục đích sử dụng dần. Đến 20 giờ 00 phút ngày 22/02/2024, Giàng Thị S đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã K đến kiểm tra phát hiện thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 cục chất bột trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén nghi Methamphetamine.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và Kết luận giám định số: 441/KL-KTHS, ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: số chất bột trắng thu của Giàng Thị S có khối lượng 0,08 gam là ma túy loại Heroine và hai viên nén có khối lượng 0,19 gam là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,06 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSĐBĐ ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Thị S về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và hai mảnh nilon màu hồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo, trong luận cứ bào chữa, người bào chữa đồng ý với việc truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; phân tích nhân thân bị cáo là phụ nữ dân tộc Mông, không được đi học nên nhận thức pháp luật có hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng Thị S bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận do nghiện chất ma túy nên vào ngày 21/02/2024 mua được 01 gói Heroine và 02 viên hồng phiến để sử dụng dần. Sau khi sử dụng, số ma túy còn lại cất dấu trong nhà thì bị phát hiện bắt quả tang bị thu giữ một gói Heroine dưới gối ngủ có khối lượng 0,08 gam và 02 viên Methamphetamine trong túi xách có khối lượng 0,19 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/02/2024,

Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Giàng Thị S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua hai chất ma túy cất giấu trong nhà để sử dụng dần, khối lượng hai chất ma túy cùng được quy định trong một điểm thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cho nên theo hướng dẫn tính khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo phải chịu tổng khối lượng hai chất ma túy là: 0,08 gam Heroine + 0,19 gam Methamphetamine = 0,27 gam. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Giàng Thị S đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Giàng Thị S tuy diễn ra đơn giản, vì nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ sử dụng dần nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội liên quan đến chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; là phụ nữ dân tộc Mông, không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tuy nhiên bản thân bị cáo cũng biết rõ tác hại của chất ma túy, biết được sự nghiêm cấm của pháp luật vẫn cố ý vi phạm nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi đã thực hiện.

Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo có khai và trong hồ sơ có tài liệu thể bố chồng của bị cáo là Thào Vảng L được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba để làm tình tiết

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tù nhất định đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do, bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa, cho nên Hội đồng xét xử tiếp tục xử bị cáo theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) mảnh nilon màu hồng là vật chứng không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm rõ được do không có thông tin cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo có khai khi bắt quả tang, cán bộ công an có thu giữ của bị cáo 2.000.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị trả cho bị cáo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tạm dừng phiên tòa triệu tập điều tra viên đến làm rõ, có sự việc trên và do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã gửi lưu ký tại nhà tạm giữa công an huyện Đ cho bị cáo sử dụng. Bị cáo

đã được giải thích và nhất trí, không ý kiến gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị S (không có tên gọi khác) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22/02/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định).

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) mảnh nilon màu hồng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 30/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga